

Số: 97/QĐ-UBND

Thạch Lỗi, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã
Quý II năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH LỖI

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ nghị quyết số 06/NQ – HĐND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của HĐND xã Thạch Lỗi về việc phê duyệt dự toán phân bổ ngân sách xã năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2023 của xã Thạch Lỗi, cụ thể như sau:

1- Tổng thu ngân sách quý II năm 2023 = 55.160.196 đồng

2- Tổng chi ngân sách quý II năm 2023 = 4.186.337.975 đồng

(kèm theo biểu số 113; 114; 115/CK TC-NSNN)

Điều 2: Thời gian và địa điểm niêm yết công khai

- Thời gian niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý II năm 2023 là 30 ngày kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 16 tháng 8 năm 2023.

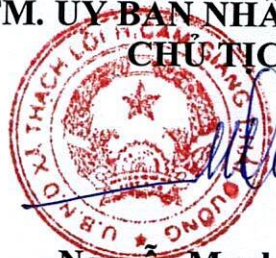
- Địa điểm công khai: Niêm yết công khai tại phòng một cửa UBND xã Thạch Lỗi và trên cổng thông tin điện tử của xã..

Điều 3: Văn phòng HĐND-UBND xã, các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức của UBND xã Thạch lỗi có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu Văn phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Dũng

UBND Xã: Thạch Lôi

Biểu số 113/CK TC - NSNN



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.464.981.000	55.160.196	1,24
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	97.000.000	28.653.000	29,54
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	213.400.000	10.507.196	4,92
3	Thu bổ sung	4.154.581.000	16.000.000	0,39
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.154.581.000		
	- Bổ sung có mục tiêu		16.000.000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	4.404.981.000	4.186.337.975	95,04
1	Chi đầu tư phát triển	150.000.000	3.121.048.000	2.080,70
2	Chi thường xuyên	4.254.981.000	1.065.289.975	25,04
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		4.464.981.000		55.160.196		1,24
I	Các khoản thu xã hưởng 100%		97.000.000		28.653.000		29,54
1	Phí, lệ phí		17.000.000		4.578.000		26,93
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công		50.000.000		15.075.000		30,15
3	Thu khác		30.000.000		9.000.000		30,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		213.400.000		10.507.196		4,92
1	Các khoản thu phân chia		25.000.000		1.788.375		7,15
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		3.000.000		138.375		4,61
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		2.000.000				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		20.000.000		1.650.000		8,25
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		188.400.000		8.718.821		4,63
2.1	Thu tiền sử dụng đất		150.000.000				



2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước					
2.3	Thuế tài nguyên					
2.4	Thuế giá trị gia tăng		25.600.000		2.434.889	9,51
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp					
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		12.800.000		6.283.932	49,09
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt					
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					
IV	Thu chuyển nguồn					
V	Thu kết dư ngân sách năm trước					
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.154.581.000		16.000.000	0,39
1	Thu bổ sung cân đối		4.154.581.000			
2	Thu bổ sung có mục tiêu				16.000.000	



